

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	472.87 ↑	7.22	1.55%
KLGD (triệu ck)	88.09 ↓	-0.25	-0.28%
GTGD (tỷ đồng)	1,017.67 ↑	0.00	0.00%
Tổng cung (triệu ck)	131.27 ↑	4.21	3.31%
Tổng cầu (triệu ck)	190.26 ↑	37.60	24.63%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.97 ↓	-0.95	-19.28%
KL bán (triệu ck)	4.34 ↓	-2.29	-34.52%
Giá trị mua (tỷ đồng)	108.40 ↓	-55.00	-33.66%
Giá trị bán (tỷ đồng)	108.30 ↓	-81.19	-42.85%

Theo văn bản số 2506/NHNN-CSTT, NHNN yêu cầu các tổ chức tín dụng và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là các TCTD) thực hiện các nhiệm vụ xoay quanh nội dung tái cơ cấu thời hạn trả nợ, tháo gỡ bớt khó khăn cho doanh nghiệp và hạ lãi suất cho vay với các hợp đồng tín dụng xuống tương ứng mức lãi suất hiện hành. Theo đó, ngay cả với những hợp đồng tín dụng chưa đến hạn trả nợ mà doanh nghiệp đang phải chịu mức lãi suất vay cao trước đó cũng sẽ dần được hạ mức lãi suất xuống mà không cần DN phải “đào nợ”. Các lĩnh vực được NHNN ưu tiên là nông nghiệp, nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, sử dụng nhiều lao động.

Trong tháng 4, kim ngạch xuất khẩu của cả nước ước đạt 8,6 tỷ USD trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu tháng 4 đạt 9 tỷ USD. Như vậy, trong tháng 4, cả nước ước nhập siêu 400 triệu USD.

Vụ trưởng Kinh Doanh UBCK Nhà Nước cho biết: sau Thông tư 226 về chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư 52 về việc công bố thông tin của các CTCK, tới đây, UBCK đang xây dựng dự thảo sửa đổi Thông tư 27 trên cơ sở hạn chế các lĩnh vực đầu tư của CTCK. Cụ thể như trước đây, CTCK được vay gấp 6 lần/vốn chủ sở hữu, sắp tới sửa lại chỉ còn gấp 3 lần/vốn chủ sở hữu. Hoạt động đầu tư của CTCK không vượt quá 20% so với vốn chủ sở hữu, CTCK chỉ được vay từ các tổ chức tín dụng. Tới đây, Ủy ban Chứng khoán (UBCK) sẽ kiểm tra với 20 Cty Chứng khoán (CTCK) có ngân hàng đứng sau.

Dự kiến, vào đầu tháng 6/2012, khi các điều kiện được đáp ứng, UBCK sẽ cho phép áp dụng T+3.

Chỉ số hai sàn đều tăng tương đối mạnh trong phiên hôm nay, thanh khoản hai sàn cũng cải thiện, tuy nhiên mức tăng của khối lượng giao dịch vẫn còn khá khiêm tốn. Các ngưỡng kháng cự mạnh 480 điểm với VN-Index và 80 điểm với HNX-Index có khả năng sẽ được kiểm chứng trong vài phiên sắp tới, và nếu thanh khoản thị trường không tăng mạnh mẽ trở lại thì khả năng vượt qua các ngưỡng kỹ thuật sẽ trở nên khó khăn hơn với chỉ số hai sàn. NĐT nên tạm thời hạn chế việc giải ngân để chờ đợi tín hiệu rõ ràng trong những phiên sắp tới. Nếu thị trường diễn biến tích cực, NĐT ngắn hạn cũng chỉ nên tăng cường mua vào trong trường hợp chỉ số hai sàn vượt qua các kháng cự nêu trên kèm theo thanh khoản tăng mạnh trở lại, đạt tối thiểu tương đương mức bình quân 10 ngày (80 – 90 triệu đơn vị).

Công Ty CPCK Dầu khí
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888
Fax: 393439999

HNX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	78.57	↑ 0.98	1.24%
KLGD (triệu ck)	85.12	↑ 18.02	26.85%
GTGD (tỷ đồng)	846.88	↑ 113.77	15.52%
Tổng cung (triệu ck)	127.87	↑ 33.95	36.15%
Tổng cầu (triệu ck)	118.49	↑ 10.49	9.71%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.66	↑ 0.80	56.21%
KL bán (triệu ck)	0.61	↓ -1.22	-86.80%
Giá trị mua (tỷ đồng)	21.65	↑ 8.09	59.69%
Giá trị bán (tỷ đồng)	5.00	↓ -16.02	-76.22%



Đồ thị HNX-Index.

Kháng cự mạnh với chỉ số HNX-Index vẫn là ngưỡng 80 điểm, và trạng thái dao động của chỉ số sẽ trở nên rõ ràng hơn trong những phiên sắp tới. Phân tích chỉ số qua công cụ Gann Square kết hợp VAP (Vol at price):

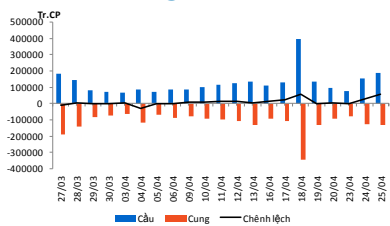
Gann square cho biết vùng dao động của thị trường trong khoảng dài hạn, với khoảng dao động trong vùng 67,5 – 80 điểm, khoảng thời gian có thể kéo dài tới đầu tháng 5 và trạng thái này không ảnh hưởng tới xu hướng phục hồi trung hạn của thị trường.

Trong ngắn hạn, hai công cụ nêu trên cho thấy vùng giá 74 – 75 điểm là vùng “xoay chiều” của chỉ số mà theo đó nếu giảm sâu hơn mức giá này thì xác suất cao HNX-Index sẽ giảm về khoảng 67,5 điểm. Ngược lại, để thoát ngay khỏi vùng kháng cự 80 điểm, HNX cần sự gia tăng mạnh của KLGĐ, đạt tối thiểu mức 100 triệu đơn vị, tương đương đỉnh cũ gần nhất, hoặc cần có sự tích lũy dài hơn diễn ra trong vùng 74 – 80 điểm mà sự tích lũy này sẽ thể hiện trên công cụ Vol at price.

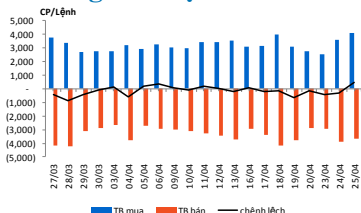
HNX-Index sẽ kiểm chứng ngưỡng 80 điểm trong một vài phiên tới nếu tiếp tục tăng. Trong ngắn hạn, NĐT tạm thời hạn chế việc giải ngân và chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn từ diễn biến thị trường. Chỉ nên tham gia vào thị trường nếu thanh khoản có sự cải thiện mạnh mẽ, HNX-Index break out khỏi kháng cự 80 điểm, hoặc mua gom khi thị trường tiếp tục dao động và chỉ số giảm trở lại về vùng hỗ trợ mạnh.

HSX:

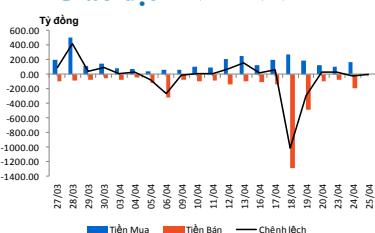
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



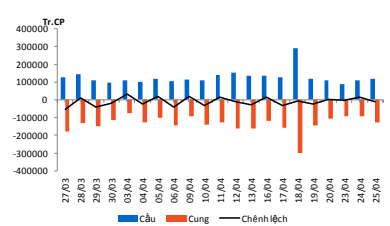
Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

Tiếp nối đà tăng ngày hôm qua, đợt giao dịch mở cửa, VN-Index tiếp tục tăng hơn 1,3%, cổ phiếu ngân hàng tăng nhẹ; trong khi bất động sản tiếp tục tăng khá. Sang đợt khớp lệnh liên tục, đà tăng tiếp tục được đẩy mạnh, hàng loạt mã bất động sản, xây dựng tăng mạnh như HDG, HBC, LCG, NTL, SJS, NTB, VPH. CTG, MBB, EIB, STB tăng nhẹ; trong khi nhóm chứng khoán tăng khá mạnh. Chốt phiên sáng, VN-Index tăng khá mạnh hơn 6 điểm, tức 1.3% lên 471.69 điểm. Khối lượng khớp lệnh đứng ở mức cao gần 65 triệu đơn vị, giá trị 920.89 tỷ đồng. Đà tích cực vẫn tiếp tục khi hàng loạt cổ phiếu trên HOSE duy trì tăng trần mạnh mẽ trong phiên buổi chiều, VN-Index đóng cửa phiên ở mức 472.87 điểm, tức là tăng mạnh 7.22 điểm, tương ứng với 1.55% so với hôm qua.

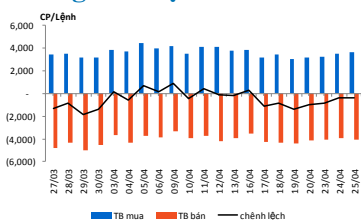
Khối lượng khớp lệnh đạt 83,805,110, giá trị 1,216.70 tỷ đồng. Nhà đầu tư nước ngoài chỉ mua vào cầm chừng, đáng chú ý ở các mã VCB, STB, SSI, PPC, ITA, HPG, GMD, DPM, DTG...

HNX:

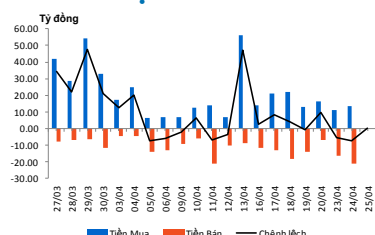
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

Trên sàn Hà Nội, mở cửa, HNX-Index tiếp tục tăng điểm với sự tăng trần của các cổ phiếu ngân hàng như SHB, HBB, nhóm chứng khoán VND, BVS, KLS... cũng tăng nhẹ. Sang đợt khớp lệnh liên tục, đà tăng nhẹ của nhóm chứng khoán như KLS, BVS, VND... được duy trì; trong khi PSI, VIG, VIX đều tăng trần. HBB và SHB vẫn tăng khá với thanh khoản cao hàng đầu trên sand. HNX-Index kết thúc phiên sáng ở mức 79.48, tăng nhẹ 0.91 điểm, tức 1.16%. Khối lượng khớp lệnh gần 55 triệu đơn vị, giá trị 523.82 tỷ đồng. Sang phiên chiều, sắc xanh vẫn được duy trì trên sàn HNX, nhưng đà tăng không mạnh mẽ như sàn HSX. VND, KLS, BVS chỉ tăng nhẹ, HBB và SHB cũng không tăng trần. Chốt phiên HNX-Index tăng khá 0.98 điểm, tức 1.25% lên 79.55 điểm.

Khối lượng khớp lệnh đạt 80,530,300, giá trị 785.86 tỷ đồng. HBB dẫn đầu giao dịch với hơn 11 triệu cổ phiếu

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 22 cổ phiếu tăng giá, 3 cổ phiếu đứng giá và 1 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PSI (tăng 6,56%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVI (giảm 1,06%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 2,96% và tổng khối lượng giao dịch đạt 20,67 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 25/04:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,100	25,700	↑ 6.25	0.45	13.78	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	6,600	940,600	↑ 3.12	0.39	0.65	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,500	1,476,600	↑ 4.26	2.01	1.63	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	17,500	581,400	→ 0.00	1.62	11.08	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	6,100	6,400	↑ 1.67	0.56	3.37	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	4,400	204,600	→ 0.00	0.44	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,500	624,525	↑ 6.56	0.39	0.97	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	17,300	991,272	↑ 2.37	3.03	7.90	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	12,200	201,250	↑ 1.67	0.78	8.78	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,000	502,480	↑ 1.45	0.60	7.07	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,600	25,129	↓ -1.06	1.79	8.73	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,700	3,900	↑ 3.08	0.57	1.79	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	18,300	1,579,540	↑ 0.55	0.81	6.88	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	11,800	5,618,763	↑ 1.72	0.71	1.91	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34,300	1,667,770	↑ 4.57	1.57	4.17	HSX
16	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	10,600	162,860	↑ 4.95	0.91	7.74	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15,500	699,930	↑ 2.65	0.88	3.82	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,000	87,310	↑ 4.79	1.71	4.94	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,300	605,110	↑ 5.00	0.61	4.88	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	41,000	110,890	↑ 0.99	1.38	8.06	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	14,800	1,826,100	↑ 4.96	1.30	18.73	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,400	1,323,720	↑ 3.85	0.55	49.09	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,900	424,900	→ 0.00	0.66	4.60	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,800	376,950	↑ 4.62	0.62	3.54	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,900	338,890	↑ 4.39	0.90	3.57	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,800	272,790	↑ 4.62	0.62	4.47	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Xuất Nhập khẩu và Phát hành Phim Việt Nam	96,73	9.673.828	10.000	20/4/2012
Ngân hàng TMCP Việt Á	3.098	11.661.634	11.500	19/04/2012
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	HSX	18	27/03/2012
Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần	HSX	1.895	27/03/2012
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
Cổ phiếu CTCP Liên doanh SANA WMT	ASA	HNX	30	12/03/2012
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	LAS	HNX	540	01/03/2012
CTCP Khoáng sản và vật liệu xây dựng Hưng Long	KHL	HNX	95	21/02/2012
CTCP Khoáng sản Á Châu	AMC	HNX	28.5	15/02/2012

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	22,300	23,300	4.48	71,203,657
OGC	16,300	16,700	2.45	50,706,501
SBS	6,100	6,400	4.92	41,374,131
MBB	15,500	15,600	0.65	41,140,413
DPM	32,800	34,300	4.57	56,367,835

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
HBB	6,800	7,000	2.94	78,456
PVX	11,600	11,800	1.72	66,938
VND	12,900	13,000	0.78	62,345
KLS	12,700	12,700	0.00	40,910
SCR	15,500	16,500	6.45	38,759

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	700	800	100	14.29
CAD	800	900	100	12.50
BAS	1,100	1,200	100	9.09
HDG	22,000	23,100	1,100	5.00
CLW	10,000	10,500	500	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TCT	63,000	67,400	4,400	6.98
L14	8,600	9,200	600	6.98
SDG	23,000	24,600	1,600	6.96
IVS	7,200	7,700	500	6.94
STC	7,200	7,700	500	6.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,300	1,200	-100	-7.69
RIC	8,000	7,600	-400	-5.00
STG	24,900	23,700	-1,200	-4.82
VNG	6,300	6,000	-300	-4.76
DLG	19,900	19,000	-900	-4.52

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VAT	4,300	4,000	-300	-6.98
S27	2,900	2,700	-200	-6.90
TKC	7,300	6,800	-500	-6.85
HPR	13,500	12,600	-900	-6.67
PTM	9,200	8,600	-600	-6.52

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
KDC	94,605	KDC	90,030
DPM	9,419	DPM	19,299
VCB	7,886	VIC	12,179
PVD	6,522	HPG	7,910
MSN	5,622	ITA	6,576

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



PSI

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339